

CÔNG TY CỔ PHẦN ACF GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ACF GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ACF GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ACF GROUP.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108474855

3. Ngày thành lập: 16/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 10, Tòa ACCI, số 210 Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989285285

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299(Chính)
2.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết : - Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Thiết kế máy móc và thiết bị; - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. - Giám sát thi công xây dựng cơ bản. Hoạt động đo đạc và bản đồ - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	7110
3.	Hoạt động chiếu phim	5914
4.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
5.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
6.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
7.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
9.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
10.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
11.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
12.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
13.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo, xây dựng và phát triển thương hiệu	7490
14.	Hoạt động xuất bản khác Chi tiết: Xuất bản catalog: ảnh, áp phích quảng cáo, tài liệu quảng cáo	5819
15.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
16.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5913
17.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: - Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ - Sản xuất sản phẩm từ lâm sản (trừ gỗ), cói và vật liệu tết bện	1629
18.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
20.	Xây dựng nhà để ở	4101
21.	Xây dựng nhà không để ở	4102
22.	Xây dựng công trình điện	4221
23.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
24.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
25.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
26.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621

27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng	4659
28.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
29.	Đại lý du lịch	7911
30.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: kinh doanh bất động sản	6810
31.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung	4329
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá.	5229
33.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
34.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
35.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
36.	Phá dỡ	4311
37.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
38.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
39.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
40.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
41.	In ấn	1811
42.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
43.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
44.	Quảng cáo	7310
45.	Sao chép bản ghi các loại	1820
46.	Hoạt động hậu kỳ	5912
47.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
48.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

49.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
50.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
51.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
52.	Lập trình máy vi tính	6201
53.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
54.	Cổng thông tin Chi tiết: - Thiết lập cổng thông tin điện tử tổng hợp	6312
55.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
56.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản theo quy định tại Điều 62 Luật kinh doanh bất động sản 2014; - Dịch vụ tư vấn bất động sản (trừ tư vấn pháp luật về bất động sản, tư vấn về tài chính bất động sản); - Kinh doanh dịch vụ quản lý bất động sản theo các nội dung quy định tại Điều 75 Luật kinh doanh bất động sản năm 2014.	6820
57.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê ô tô - Cho thuê xe có động cơ khác	7710
58.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh	7730

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	thôn 4, Xã Phúc Đường, Huyện Như Thanh, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000.000	20.000.000.000	40,000	038090004498	
			Tổng số	2.000.000	20.000.000.000	40,000		
2	HÀ VĂN ANH	thôn Đồng Chạ, Xã Cẩm Phong, Huyện Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.500.000	25.000.000.000	50,000	038085000847	
			Tổng số	2.500.000	25.000.000.000	50,000		
3	HÀ THỊ DUNG	thôn Đồng Chạ, Xã Cẩm Phong, Huyện Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Tổng số	500.000	5.000.000.000	10,000	038191006981	
			Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TRƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/01/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 038090004498

Ngày cấp: 05/01/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 4, Xã Phúc Đường, Huyện Như Thanh, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: thôn 4, Xã Phúc Đường, Huyện Như Thanh, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

